

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **44** /GP-UBND

Quảng Ngãi, ngày **19** tháng 7 năm 2024

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC NƯỚC MẶT
(Gia hạn lần 1)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27/11/2023;

Căn cứ Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Xét Đơn đề nghị gia hạn giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi ngày 25/4/2024 và hồ sơ kèm theo, đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 3338/TTr-STNMT ngày 15/7/2024 kèm theo văn bản thẩm định hồ sơ số 3337/TĐHS-STNMT ngày 15/7/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi, địa chỉ tại 978 Quang Trung, phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung sau:

- Tên công trình: Hồ chứa nước Đá Bàn.
- Mục đích khai thác, sử dụng nước: cấp nước tưới cho 100 ha đất nông nghiệp thuộc thôn 3, thôn 4 và thôn 7 xã Đức Tân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.
- Nguồn nước khai thác, sử dụng: hồ chứa nước Đá Bàn.
- Vị trí công trình khai thác, sử dụng nước: thôn 7, xã Đức Tân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi; tọa độ các hạng mục chính của công trình khai thác theo hệ tọa độ VN2000 (kinh tuyến trục 108 độ, múi chiếu 3 độ) cụ thể như sau:
 - Tọa độ điểm lấy nước: $X(m) = 1.651.462,13$; $Y(m) = 593.618,09$;
 - Tọa độ tim tuyến đập:
 - $X1(m) = 1.651.432,289$; $Y1(m) = 593.433,147$;
 - $X2(m) = 1.651.415,772$; $Y2(m) = 593.642,519$;
 - $X3(m) = 1.650.817,047$; $Y3(m) = 593.601,307$;

$$X4 (m) = 1.650.706,500; Y4 (m) = 593.541,898.$$

5. Chế độ khai thác: hồ chứa nước Đá Bàn hoạt động theo chế độ điều tiết năm.

6. Lượng nước khai thác, sử dụng: 0,184 m³/s.

7. Phương thức khai thác, sử dụng:

Công trình hồ chứa nước Đá Bàn được hình thành bởi các dãy núi bao quanh và tuyến đập tạo thành hồ chứa có dung tích toàn bộ 1.029,704 x 10³m³, bao gồm các hạng mục chính: Đập, cống lấy nước, tràn xả lũ, kênh và công trình trên kênh. Nước từ hồ chứa được dẫn qua cống lấy nước vào các tuyến kênh để phục vụ cho mục đích cấp nước tưới cho 100ha đất nông nghiệp.

8. Thời hạn của giấy phép: 05 năm.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi:

1. Đảm bảo tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

2. Lắp đặt thiết bị, đo đạc, giám sát quá trình khai thác nước; kết nối cập nhật số liệu quan trắc tại công trình vào hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

3. Bố trí thiết bị, nhân lực để thực hiện việc vận hành công trình, quan trắc, giám sát quá trình khai thác, sử dụng nước của công trình; lập sổ theo dõi lượng nước khai thác, sử dụng hàng ngày, tháng, năm.

4. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi và các cơ quan, đơn vị liên quan; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác tài nguyên nước của công trình vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Trường hợp gây ô nhiễm, ảnh hưởng xấu tới nguồn nước, môi trường và các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác hoặc xảy ra sự cố công trình thì phải dừng ngay việc khai thác và báo cáo kịp thời đến các cơ quan, đơn vị liên quan để có biện pháp xử lý.

6. Trường hợp thiếu nước cho sinh hoạt và sản xuất trong khu vực, đơn vị quản lý, vận hành công trình hồ chứa nước Đá Bàn phải phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các tổ chức khai thác, sử dụng nước có liên quan để điều chỉnh chế độ vận hành của công trình cho phù hợp.

7. Trường hợp phát sinh mục đích khai thác, sử dụng nước khác hoặc phải điều chỉnh các nội dung của Giấy phép thì Công ty phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt và hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

8. Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thuế tài nguyên và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

9. Định kỳ hằng năm (trước ngày 30/01 của năm tiếp theo), báo cáo hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước của công trình gửi về UBND tỉnh Quảng Ngãi (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) theo quy định.

Điều 3. Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 42 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 42 của Luật tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường:

1. Cập nhật thông tin của giấy phép này vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước mặt của công trình này.

2. Chủ trì, phối hợp với UBND huyện Mộ Đức định kỳ và đột xuất thực hiện việc giám sát quá trình thực hiện nội dung Điều 1 và Điều 2 Giấy phép này của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi. Trường hợp phát hiện vi phạm thì xử lý nghiêm theo quy định.

3. Thực hiện việc thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày 30/7/2024 và thay thế Giấy phép khai thác nước mặt số 34/GP-UBND ngày 29/7/2019 do UBND tỉnh Quảng Ngãi cấp.

Chậm nhất 45 ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi còn tiếp tục khai thác nước mặt như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định.

Điều 6. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công an tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức; Chủ tịch UBND xã Đức Tân; Giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Giấy phép này./.

Nơi nhận:

- Như điều 6;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- VPUB: PCVP (KTN);
- Lưu: VT, KTN.Bảo229



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Phước Hiền

